

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN 2022

CONOTEC

STT	MINH HỌA	MÃ HÀNG	ĐƠN GIÁ VND (ĐÃ VAT) 2021	ĐƠN GIÁ VND (ĐÃ VAT) 2022	DIỄN GIẢI
■ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT - TEMPERATURE CONTROLLER					
1		FOX-1004	561,000	693,000	-40.0~90.0 °C, 1 relay, điều khiển cooling/ heating Bao gồm sensor
2		FOX-D1004	649,000	803,000	-40.0~90.0 °C, 2 relay, điều khiển cooling/ heating Bao gồm sensor
3		FOX-2001F	935,000	1,056,000	-55.0~99.9 °C, 4 relay, Bao gồm sensor
4		FOX-2001FD	1,067,000	1,133,000	-55.0~99.9 °C, 4 relay, Bao gồm sensor
5		FOX-2002	759,000	869,000	-55.0~99.9 °C, 2 relay, Bao gồm sensor
6		FOX-2003	803,000	913,000	-50.0~99.9 C 3 relay: nhiệt, xả đông, quạt Bao gồm sensor
7		FOX-2005	1,067,000	1,353,000	-55.0~99.9 °C, 4 relay: nhiệt, xả đông, quạt, alarm. Bao gồm sensor
8		FOX-2006	1,104,400	1,188,000	-55.0~99.9 °C, 4 relay: nhiệt, xả đông, quạt, alarm. Bao gồm sensor
9		FOX-1CH	891,000	968,000	-50.0 ~ 400 °C, 1 relay, CA(K) Không bao gồm sensor
10		FOX-2C1	935,000	1,122,000	0 ~ 1200 °C, 1 relay, CA(K) Không bao gồm sensor
11		FOX-1PH	759,000	924,000	-50 ~ 400 °C, 1 relay, PT100 Không bao gồm sensor
12		CNT-PM3000	2,266,000	2,365,000	Đồng hồ hiển thị nhiệt -55°C ~ 99°C Bao gồm NTC10K (dây dài 3 mét) Kích thước 182mm x 136mm Nguồn cấp: 12VAC/VDC
■ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ PID - PID TEMPERATURE CONTROLLER					
13		CNT-P400	1,397,000	1,771,000	Ngõ vào đa dạng K(ca), PT100Ohm, 1-5VDC, 0-20mA....
14		CNT-P410	1,419,000	1,848,000	Tùy chọn ngõ ra điều khiển 4-20mA, SSR, relay Điều khiển đồng thời heating/cooling.
15		CNT-P700	1,804,000	1,859,000	Hỗ trợ Modbus RTU RS485 (đối với FOX-P410, FOX-P700).
■ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM - TEMP / HUMI.CONTROLLER					
16		FOX-300A-1	1,661,000	1,980,000	-40.0 ~ 65.0°C / 10 ~ 95% RH 2 relay: nhiệt độ, độ ẩm. Bao gồm sensor HCPV-220NH
17		FOX-301A-1	1,892,000	2,156,000	-40.0 ~ 65.0°C / 10 ~ 95% RH. 4 relay: 2 nhiệt độ, 2 độ ẩm. Bao gồm sensor HCPV-220NH
18		FOX-300JR1 (Mã cũ FOX-300JB)	4,675,000	4,642,000	-40.0 ~ 65.0°C / 10 ~ 95% RH 2 relay: nhiệt độ, độ ẩm, 225X270mm. Bao gồm sensor HCPV-220NH
19		FOX-301JR1 (Mã cũ FOX-301JB)	5,093,000	5,698,000	-40.0 ~ 65.0°C / 10 ~ 95% RH 4 relay: 2 nhiệt độ, 2 độ ẩm 225x270 mm. Bao gồm sensor HCPV-220NH
BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN 2021					
CONOTEC					
STT	MINH HỌA	MÃ HÀNG	ĐƠN GIÁ VND (ĐÃ VAT) 2021	ĐƠN GIÁ VND (ĐÃ VAT) 2022	DIỄN GIẢI

STT	MINH HỌA	MÃ HÀNG	ĐƠN GIÁ VND (ĐÃ VAT) 2021	ĐƠN GIÁ VND (ĐÃ VAT) 2022	DIỄN GIẢI
■ BỘ ĐẾM/ BỘ ĐỊNH THỜI - COUNTER/TIMER					
20		FOX-CTM7	1,573,000	1,870,000	72 x 72 mm Hiển thị 6 số từ 0 ~ 999999 Tốc độ đếm tối đa: 10Kps Ngõ vào: CP1 (START), CP2 (INHIBIT), RESET, BATCH RESET Ngõ ra: 2 ngõ ra tiếp điểm, 1 ngõ ra cảm biến
■ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ ẨM - HUMIDITY CONTROLLER					
21		FOX-1H	935,000	1,100,000	10~95% RH,1 relay. Bao gồm sensor HCPV-220
22		CNT-2H	1,551,000	1,518,000	0~100% RH, 2 relay Bao gồm sensor HM1500
23		CNT-2SH (DS-SH104T)	2,081,000	2,068,000	0~100.0% RH, 2 relay Bao gồm sensor DS-SH104T
24		FOX-4HR-1 (NF-4HR-1)	1,298,000	1,694,000	20~90% RH,1 relay. Bao gồm sensor HCPV-220H
25		FOX-4HRA (NF-4HRA)	1,463,000	2,222,000	20~90% RH, 2 relay. Bao gồm sensor HCPV-220H
■ SENSOR					
26		FS-100D	132,000	143,000	Diod, -40~90°C Dùng cho seri FOX-...1004
27		FS-200N	132,000	165,000	NTC SUS5mm/3M, -55~99oC Dùng cho : FOX-2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006,...
28		HCPV-220 (Mã cũ FS-220H)	385,000	385,000	Độ ẩm: HS-220, ABS/3M Dùng cho: FOX-1H
29		HCPV-220NH (Mã cũ DS-4000NH)	429,000	506,000	Nhiệt độ: NTC / độ ẩm HS-220, ABS/3M, -50~100°C/ 20~99%RH Dùng cho: FOX-300A, 301A, 300JB, 301JB
30		FOX-HM1500	1,166,000	#N/A	Nhiệt độ: 0.0~100°C RH Dùng cho: CNT-2H, FOX-4HR, FOX-302, FOX-9302, FOX-8302
■ ĐỒNG HỒ ĐO ĐẾM					
31		FOX-DM2-AA	1,078,000	1,056,000	Đồng hồ đo - hiển thị dòng điện AC (max 5A)
32		FOX-DM2-AV	979,000	1,056,000	Đồng hồ đo - hiển thị điện áp AC (max 600 VAC)
33		FOX-DM2-DA	979,000	1,056,000	Đồng hồ đo - hiển thị dòng điện DC (max 5A)
34		FOX-DM2-DV	979,000	1,056,000	Đồng hồ đo - hiển thị điện áp DC (max 800 VDC)